

NGŨ PHÁP TIẾNG ANH, NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP TỪ GÓC NHÌN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGŨ

Nguyễn Thị Quyết¹

TÓM TẮT

Bài viết phân tích vai trò quan trọng của ngữ pháp trong học tập ngoại ngữ, tập trung vào những khó khăn mà sinh viên chuyên ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức gặp phải khi học ngữ pháp tiếng Anh và các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập. Khảo sát thực tế cho thấy sinh viên gặp khó khăn với các nội dung như đảo ngữ, câu giả định, đại từ và lượng từ. Để cải thiện, bài viết đề xuất các giải pháp như tăng cường tự học có hướng dẫn, làm bài tập bổ trợ, sử dụng bài tập trực tuyến và tổ chức trao đổi nhóm.

Từ khóa: Ngữ pháp, chuyên ngữ, những khó khăn, giải pháp.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.80.10.2025.833>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngữ pháp đóng một vai trò quan trọng trong học tập ngoại ngữ. Trước đây, khi đường hướng giao tiếp mới xuất hiện, nhiều học giả cho rằng, không nên chú trọng vào ngữ pháp khi học ngôn ngữ mà cần tập trung vào việc giao tiếp ngôn ngữ trong thực tế. Tuy nhiên, cho đến nay, cấu trúc ngôn ngữ, hay ngữ pháp, là một bình diện mà nhiều nhà nghiên cứu phải thừa nhận là đã đóng một vai trò quan trọng trong việc học tập ngoại ngữ. Với mỗi quan tâm đối với việc học cấu trúc ngôn ngữ, có nhiều nghiên cứu liên quan đến các vấn đề về ngữ pháp mà người học Việt Nam gặp phải khi học tiếng Anh. D.V. Dao (2008), nghiên cứu lỗi cụ thể của sinh viên Việt Nam học tiếng Anh khi sử dụng thì và thể (tense và aspect). L.T.T. Dinh (2023) đánh giá lỗi ngữ pháp khi sinh viên Việt Nam viết bài luận. L.H. Hoa, L.Q. Truc (2019) xem xét khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học ngữ pháp trong học phần tiếng Anh chuyên ngành. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đề cập đến những khó khăn khi học học phần ngữ pháp mà sinh viên chuyên ngữ gặp phải. Đó là lý do cho tác giả thực hiện nghiên cứu này, nhằm đánh giá những vấn đề sinh viên chuyên ngữ cần phải giải quyết khi học ngữ pháp tiếng Anh. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung xem xét vai trò của ngữ pháp trong việc học tập ngoại ngữ, những khó khăn mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hồng Đức gặp phải khi học các nội dung ngữ pháp cụ thể. Đồng thời, tìm hiểu các lựa chọn giải pháp từ phía người học để nâng cao hiệu quả học tập nội dung này. Trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi ý nhằm đóng góp vào việc nâng cao chất lượng dạy học học phần Ngữ pháp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phiếu điều tra để tìm hiểu đánh giá của sinh viên đối với học phần Ngữ pháp. Trước khi học học phần, chúng tôi thiết kế phiếu điều tra để sinh viên đánh giá mức độ khó của môn học này. Chúng tôi chia các mức độ khó của học

¹ Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiquyet@hdu.edu.vn

phần Ngữ pháp thành 5 bậc theo thang Likert: gồm (1) Rất khó, (2) Tương đối khó, (3) Hơi khó, (4) Không khó, không dễ, và (5) Dễ. Để dễ quan sát và đánh giá, chúng tôi để hai cột cho mỗi thông số, gồm: số lượng sinh viên chọn (SL), và tỉ lệ sinh viên chọn tương ứng (TL). Các nội dung chúng tôi đưa ra trong phiếu điều tra được dựa vào đề cương chi tiết học phần ngữ pháp đang thực hiện tại Trường Đại học Hồng Đức, với 20 tiểu mục, từ từ loại (danh từ, động từ...) cho đến câu đảo ngữ.

Để thu thập ý kiến của sinh viên đối với các giải pháp mà nghiên cứu gợi ý, chúng tôi đưa ra 3 giải pháp, và 5 mức độ để lựa chọn cho mỗi giải pháp, từ Rất hữu ích đến Không hữu ích.

Sau khi thu thập và tổng hợp kết quả, chúng tôi phân tích, đánh giá để kết luận xem nội dung nào thường khó hơn hoặc dễ hơn đối với người học. Đối với các giải pháp, chúng tôi tổng hợp giải pháp được người học lựa chọn ở mức độ hữu ích cao. Từ những kết quả phân tích, chúng tôi đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần ngữ pháp tại Trường Đại học Hồng Đức.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vai trò của ngữ pháp trong học tập ngoại ngữ

Theo một số học giả, như: Kao (2007), Schmidt (2001), Keivan và các cộng sự (2024) cho rằng, ban đầu trong đường hướng dạy học giao tiếp, việc dạy học ngữ pháp đã không được coi trọng. Tuy nhiên, đến sau này, các nhà nghiên cứu đã đánh giá lại và nhìn nhận vai trò của ngữ pháp khi cho rằng kỹ năng này đóng góp một vai trò quan trọng trong việc tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ của người học. Keivan và các cộng sự (2024) đã nhận thấy rằng từ thập niên 90, những lý thuyết về việc dạy và học ngoại ngữ bắt đầu để ý đến hình thức của ngôn ngữ, tức là cấu trúc ngữ pháp [14]. Schmidt (2001) cho rằng, vì lợi ích của việc học tập, nhiều học giả đã tập trung vào dạy các hình thức hình thái học (morphology) và cấu trúc cú pháp (syntax) của ngôn ngữ. Ông cũng nói thêm rằng, khả năng phân tích ngôn ngữ và khả năng nhớ được những cụm từ cố định trong ngôn ngữ sẽ giúp người học có thể sử dụng ngoại ngữ trôi chảy hơn [18; tr.6,8]. Ellis (2001, tr.38) cho rằng: Việc học ngôn ngữ là quá trình con người suy luận để sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ của người học là kết quả của việc tiếp thu cấu trúc ngôn ngữ mà người trưởng thành sử dụng, trên nền tảng của kỹ năng tri nhận và xã hội của họ, và từ những quy tắc giao tiếp mà họ tiếp thu được, người nói diễn đạt những suy nghĩ của mình. Ông cũng cho rằng, học ngoại ngữ là học về dạng của từ, các cách kết hợp từ và các quy tắc ngữ pháp [7; tr.38,41]. Trong một số nghiên cứu, học giả này cũng nhấn mạnh vai trò của ngữ pháp trong học tập ngôn ngữ [7][8]. Đồng thời, ông cho rằng, người học ngoại ngữ, đặc biệt là người trưởng thành thường chú ý đến công thức ngữ pháp để sử dụng ngôn ngữ [9]. Theo Keivan và các cộng sự (2024) “người ta không thể học ngôn ngữ chính thống mà không hiểu biết về cấu trúc ngôn ngữ” và người học phải “tập trung sự chú ý vào hình thức ngữ pháp của ngôn ngữ, nếu không, họ sẽ hiểu nghĩa nhưng mà không hiểu biết về các cấu trúc ngữ pháp nằm dưới ý nghĩa đó” [14]. Một lý do khác chứng minh người học cần phải học cấu trúc ngữ pháp là nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng “sự tiến bộ của người học là dựa vào những cấu trúc tiền đề trước đó mà họ đã tiếp thu”. Điều đó chứng minh rằng, cấu trúc ngữ pháp cần được học theo lối phân tầng để người học có thể tiến bộ từ

thấp đến cao. Kết quả của một số nghiên cứu khác đã chỉ ra rằng, nếu như việc dạy học “chỉ tập trung vào giao tiếp mà không đề ý đến ngữ pháp thì sẽ có rất nhiều thiếu sót trong việc dạy học của giáo viên.” Trong khi đó, một số nghiên cứu khác lại cho thấy kết quả khả quan khi “chương trình dạy học theo đường hướng giao tiếp trong khi ngữ pháp được coi trọng”. Việc học ngữ pháp sẽ đảm bảo cho độ chính xác của người học khi sử dụng ngôn ngữ [14; tr.96].

Với tầm quan trọng của ngữ pháp trong học tập ngoại ngữ, các nhà nghiên cứu phải hướng vào việc tìm một phương pháp phù hợp để học tập hiệu quả kỹ năng này. Đã có nhiều học giả tập trung dạy học ngôn ngữ từ cấu trúc ngữ pháp và cho rằng việc dạy học ngữ pháp là một nội dung quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Ngữ pháp là một phần không thể thiếu, là nền tảng của việc dạy học ngoại ngữ. Các nhà nghiên cứu này đã xem xét các cách thức dạy học ngữ pháp hiệu quả. Có thể liệt kê một số nhà nghiên cứu có cùng quan điểm này như: Keivan, Aminzadeh, Omar (2004), Muh. Saeful, Umi, Uchti, Aulia và Dati (2017), Handoyo (2006), Abdu, Ramani (2011), Ying (2018), Md. Harun, Wang, Jahirul (2018), Mohammad, Suheyla (2008). Các nghiên cứu đa dạng và phong phú về việc dạy học ngữ pháp đã chứng tỏ rằng, các học giả rất quan tâm đến việc dạy ngữ pháp khi dạy một ngôn ngữ. Cho đến thời điểm này, người ta không còn nghi ngờ về vai trò của ngữ pháp trong dạy và học ngoại ngữ. Vấn đề đặt ra là, chúng ta sẽ dạy học ngữ pháp như thế nào mà thôi. Bởi thế, việc ứng dụng dạy học ngữ pháp theo cách này hay cách kia được các nhà giáo dục, các nhà nghiên cứu quan tâm và ứng dụng theo nhiều cách khác nhau trong các môi trường dạy học khác nhau để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đối tượng người học của mình.

Hai nhà nghiên cứu Norris và Ortega (2000) đã đưa ra kết luận rằng “việc dạy ngữ pháp một cách rõ ràng sẽ giúp người học tiếp thu được ngôn ngữ đích nhanh hơn [17]. Trong nghiên cứu của mình, Swain và Lapkin (1998) đã phân biệt giữa việc học thông qua giao tiếp và việc học thông qua tiếp thụ ngôn ngữ. Trong đó, việc học cấu trúc của ngôn ngữ là một phần không thể tách rời trong quá trình học. Kết luận mà các nhà khoa học này đưa ra trong nghiên cứu là: “Người học sử dụng ngôn ngữ để tạo nên ý nghĩa mà họ muốn diễn đạt, đồng thời họ cũng xây dựng kiến thức về ngôn ngữ cho bản thân mình” [19; tr.333].

Như vậy, có thể thấy rằng, trong bất kì giai đoạn nào, và dù việc dạy học ngoại ngữ theo phương pháp nào thì ngữ pháp cũng đóng một vai trò then chốt trong việc giúp người học lĩnh hội ngôn ngữ thứ hai. Và việc học ngữ pháp bằng phương pháp nào, cách tiếp cận nào luôn luôn là một câu hỏi mà các nhà giáo dục và các học giả quan tâm. Việc tìm ra một phương pháp phù hợp cho từng đối tượng người học cụ thể trong một thời điểm cụ thể là quan trọng và cần thiết đối với mỗi giáo viên dạy ngoại ngữ. Dù lựa chọn dạy học ngữ pháp một cách không trực tiếp hoặc dạy gián tiếp thì kỹ năng này cũng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngoại ngữ.

3.2. Vị trí và vai trò của học phần Ngữ pháp trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hồng Đức

Hiện nay, song song với việc học kỹ năng ngôn ngữ, kiến thức ngôn ngữ là một phần quan trọng, được giới thiệu trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh. Hiện tại, chương trình đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh đã đặt ra chuẩn đầu ra cho người học về việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ như sau:

PO5: *Sử dụng tiếng Anh đạt bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ (KNLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam.*

PO6: *Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, văn hoá, con người và đất nước nói tiếng Anh; kiến thức về biên phiên dịch nhằm hỗ trợ quá trình tiếp thụ ngôn ngữ, giảng dạy tiếng Anh và chuyển dịch ngôn ngữ Anh - Việt, Việt - Anh.*

(Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Hồng Đức, 2023)

Với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo như trên, sinh viên phải nắm vững hệ thống ngữ pháp tiếng Anh và sử dụng được một cách chính xác và trôi chảy. Đồng thời, phải hiểu được các hiện tượng ngôn ngữ trong học phần Ngữ pháp để hỗ trợ cho việc giảng dạy tiếng Anh và dịch ngôn ngữ Anh - Việt, Việt - Anh. Như vậy, học phần Ngữ pháp đóng một vai trò quan trọng trong công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh tại Trường Đại học Hồng Đức.

Trong khi đó, đề cương chi tiết học phần Ngữ pháp quy định những kỹ năng, năng lực và kiến thức mà sinh viên cần phải đạt được. Cụ thể, trong đề cương chi tiết học phần Ngữ pháp tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Hồng Đức, chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng của học phần Ngữ pháp được công bố như sau:

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ từ cơ bản theo xu hướng ngữ pháp truyền thống và hiện đại.

Sinh viên hiểu được cấu trúc và ý nghĩa trong ngữ cảnh của các điểm ngữ pháp về từ, ngữ, thì, động từ khuyết thiếu, và các hình thức của động từ.

Phân biệt được chức năng của các hình thức của động từ, thì, thể, ... và các cấu trúc câu ở dạng cơ bản trong tiếng Anh.

Sinh viên biết vận dụng các kiến thức ngữ pháp để hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của mình.

Có thể vận dụng được một cách tốt nhất các chủ điểm ngữ pháp đã học vào trong giao tiếp và học các môn học khác như môn nói, đọc, viết...

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa kiến thức về Ngữ pháp tiếng Anh.

(Đề cương học phần Ngữ pháp, Trường Đại học Hồng Đức, 2023)

Như vậy, sinh viên sẽ được học và thực hành các nội dung trong ngữ pháp tiếng Anh để có thể sử dụng đúng thì, đúng cấu trúc. Việc này đòi hỏi tần suất thực hành đủ để giúp sinh viên thành thạo trong việc sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong ngôn ngữ. Đồng thời, có thể hiểu rõ và dùng cấu trúc chính xác, hiệu quả trong ngữ cảnh cụ thể.

Trong công tác đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường đại học Hồng Đức, chuẩn đầu ra của sinh viên được đo theo khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam. Tuy nhiên, khung này chỉ mô tả độ chính xác về ngữ pháp mà không có nội dung ngữ pháp cụ thể. Bởi vậy, để xem xét mức độ khó của các nội dung ngữ pháp trong học phần, chúng tôi phải căn cứ vào Khung tham chiếu châu Âu, trong đó nêu rõ từng mục, từng nội dung ngữ pháp. Việc căn cứ vào khung tham chiếu này dựa trên cơ sở là khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam về căn bản, có các mức độ tương thích với các mức độ của Khung tham chiếu châu Âu.

3.3. Các vấn đề sinh viên thường gặp khi học học phần Ngữ pháp

Sau đây là bảng tổng hợp câu hỏi từ phiếu điều tra mà chúng tôi tổ chức thực hiện đối với 68 sinh viên năm thứ nhất, học kì 1, năm học 2023 - 2024 ngành Ngôn ngữ Anh, Trường

Đại học Hồng Đức. Các nội dung ngữ pháp mà chúng tôi đưa ra trong phiếu điều tra được dựa vào đề cương học phần Ngữ pháp. Các nội dung của bảng số liệu được xem xét trong mối tương quan với các nội dung ngữ pháp được phân loại theo các cấp độ tại Khung tham chiếu châu Âu, nhằm đánh giá các nội dung mà sinh viên cho rằng khó, có thuộc những nội dung ở bậc cao theo khung tham chiếu hay không. Kết quả thu được được thể hiện trong bảng 1,

Bảng 1. Mức độ khó của các nội dung ngữ pháp

TT	Nội dung ngữ pháp	Rất khó		Tương đối khó		Hơi khó		Không khó, không dễ		Dễ	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Danh từ	0	0,0	4	5,9	16	23,5	43	63,2	5	7,4
2	Mạo từ	1	1,5	9	13,2	22	32,4	33	48,5	3	4,4
3	Sở hữu cách	0	0,0	7	10,3	15	22,1	38	55,9	8	11,8
4	Đại từ	0	0,0	13	19,1	29	42,6	25	36,8	1	1,5
5	Lượng từ	0	0,0	11	16,2	23	33,8	33	48,5	1	1,5
6	Giới từ	2	2,9	11	16,2	15	22,1	35	51,5	5	7,4
7	Tính từ	0	0,0	6	8,8	10	14,7	46	67,6	6	8,8
8	Trạng từ	0	0,0	6	8,8	9	13,2	44	64,7	9	13,2
9	Các thì hiện tại	0	0,0	2	2,9	4	5,9	47	69,1	15	22,1
10	Các thì quá khứ	0	0,0	1	1,5	5	7,4	48	70,6	14	20,6
11	Các thì tương lai	0	0,0	3	4,4	5	7,4	49	72,1	11	16,2
12	Cách dùng thì đặc biệt	1	1,5	6	8,8	18	26,5	39	57,4	4	5,9
13	Động từ khuyết thiếu	0	0,0	3	4,4	7	10,3	49	72,1	9	13,2
14	Câu điều kiện	0	0,0	3	4,4	7	10,3	52	76,5	6	8,8
15	Động từ dạng -ing, -ed, nguyên thể	1	1,5	5	7,4	13	19,1	42	61,8	7	10,3
16	Câu gián tiếp	1	1,5	6	8,8	18	26,5	37	54,4	6	8,8
17	Mệnh đề quan hệ	1	1,5	5	7,4	22	32,4	36	52,9	4	5,9
18	Dạng bị động	1	1,5	9	13,2	10	14,7	41	60,3	7	10,3
19	Câu giả định	2	2,9	16	23,5	17	25,0	32	47,1	1	1,5
20	Đảo ngữ	4	5,9	12	17,6	23	33,8	27	39,7	2	2,9
Tổng số ý kiến		14	1,0	138	10,1	288	21,2	796	58,5	124	9,1

Bảng số liệu giúp chúng tôi phân tích mức độ khó của các nội dung ngữ pháp trong học phần theo đánh giá của sinh viên. Có thể thấy, tuy cùng là các vấn đề ngữ pháp, với các nội dung khác nhau, sinh viên đánh giá ở các mức độ khó khác nhau. Những nội dung có tỷ lệ sinh viên cho là khó cao nhất gồm: Đảo ngữ (Inversion), Câu giả định (Subjunctive clauses), Đại từ (Pronouns), và Lượng từ (Quantifiers). Bốn nội dung này đều có số sinh viên chọn mức *hơi khó* trở lên chiếm hơn 50%. Đặc biệt, với câu giả định và đảo ngữ, trên 20% số sinh viên chọn mức độ *tương đối khó* đến *rất khó*. Số liệu này tương thích với bảng phân loại các nội dung ngữ pháp và trình độ ngoại ngữ theo Khung tham chiếu Châu Âu.

Trong đó, câu giả định và đảo ngữ được xếp vào trình độ C1, Tuy nhiên, hai trường hợp còn lại, “đại từ” và “lượng từ”, chỉ được xếp ở bậc A1, nhưng vẫn có nhiều sinh viên chọn mức độ *tương đối khó* và *rất khó*. Có thể thấy rằng, do sự khác biệt giữa tiếng Việt và tiếng Anh, để nắm vững được hai nội dung này, đòi hỏi người học phải nhớ nhiều chi tiết, nội dung. Nếu không thể nhớ rõ cách dùng trong từng trường hợp, thì việc mắc lỗi sẽ xảy ra thường xuyên, dẫn tới việc dùng ngôn ngữ thiếu chính xác. Bởi vậy, sinh viên đánh giá hai nội dung này khó hơn các nội dung còn lại cũng là điều dễ hiểu.

Phần lớn các nội dung ngữ pháp đều có tỉ lệ sinh viên chọn mức *Không dễ, không khó*. Trên 50% số sinh viên trả lời phiếu điều tra cho rằng, 15 trong tổng số 20 nội dung ngữ pháp thuộc chương trình học có độ khó ở mức này. Có thể lý giải rằng, ngữ pháp không phải là nội dung hoàn toàn mới đối với sinh viên. Ngược lại, các nội dung ngữ pháp được họ học từ phổ thông và học tập liên tục cho tới khi vào đại học. Ngữ pháp thuộc phần kiến thức cơ bản, thường được học từ trình độ sơ cấp, nội dung tương đối rõ ràng, không có quá nhiều chi tiết nhỏ, nên không gây nhiều khó khăn cho sinh viên.

Như vậy, dữ liệu cho thấy sinh viên gặp khó khăn chủ yếu với các nội dung ngữ pháp nâng cao, ít gặp, hoặc gồm nhiều chi tiết không dễ nhớ trong khi lại quá khác biệt với tiếng mẹ đẻ.

3.4. Các giải pháp đề xuất nâng cao trình độ ngữ pháp

Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, ngữ pháp bao gồm rất nhiều kiến thức phải hiểu và ghi nhớ. Nhưng để thành thạo và sử dụng cấu trúc ngữ pháp trong khi vận hành ngôn ngữ, người học cần rèn luyện ngữ pháp như một kỹ năng. Bởi vậy, chúng tôi tập trung gợi ý giải pháp vào các khía cạnh tự học có hỗ trợ của sinh viên để tìm hiểu, xem xét sinh viên có xu thế thiên về lựa chọn nào. Chúng tôi đã đưa ra ba giải pháp để sinh viên lựa chọn các mức độ hữu ích tương ứng. Ba giải pháp này đều liên quan đến việc tự học của sinh viên trong học phần Ngữ pháp. Chúng tôi tập trung vào việc sinh viên tự làm bài tập, hỏi giáo viên, trao đổi với bạn bè hoặc tự chỉnh sửa bài của mình. Kết quả thu được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2. Lựa chọn giải pháp đề xuất liên quan đến bài tập bổ trợ

Nội dung	Rất hữu ích		Hữu ích		Tương đối hữu ích		Có một chút hữu ích		Không hữu ích	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Giải pháp	Tự làm bài tập ngữ pháp, tự chỉnh sửa, gặp phải vấn đề khó khăn thì trao đổi với bạn bè cùng lớp									
Số liệu	14	20,6	27	39,7	22	32,4	5	7,4	0	0
Giải pháp	Tự làm bài tập ngữ pháp, tự chỉnh sửa, gặp phải vấn đề khó khăn thì hỏi giảng viên									
Số liệu	19	27,9	34	50,0	14	20,6	1	1,5	0	0
Giải pháp	Được bổ sung bài tập online để có thể dễ dàng kiểm tra đáp án và có kết quả ngay khi làm bài xong									
Số liệu	8	11,8	13	19,1	20	29,4	23	33,8	4	5,9

Có thể thấy, phần lớn sinh viên đều cho rằng việc tự làm bài tập ngữ pháp là quan trọng. Giải pháp *hỏi giảng viên khi gặp khó khăn* được đánh giá cao nhất, với 77,94% sinh viên cho rằng nó *rất hữu ích* hoặc *hữu ích*. Trong khi đó, giải pháp *trao đổi với bạn bè* cũng được đánh giá tích cực nhưng không bằng việc hỏi giảng viên. Giải pháp *bổ sung bài tập online* có mức độ hữu ích thấp nhất, với gần 40% sinh viên đánh giá nó không hữu ích hoặc chỉ có một chút hữu ích. Mặc dù vậy, vẫn có hơn 50% sinh viên cho rằng giải pháp bổ sung bài tập online có mức độ *tương đối hữu ích* trở lên. Như vậy, việc kết hợp giữa việc làm bài tập online, trong đó sinh viên có thể trao đổi các vấn đề của họ với giáo viên và bạn bè sẽ được sinh viên cho là có mức độ hữu ích cao đối với họ.

Học ngữ pháp cần có cơ hội được làm nhiều bài tập thực hành. Bên cạnh việc ghi nhớ lý thuyết thì việc rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các bài tập thực hành là rất quan trọng. Đối với học phần Ngữ pháp dành cho sinh viên tiếng Anh năm thứ nhất tại khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức, sinh viên được học các nội dung lý thuyết song song với việc luyện tập thực hành thông qua các bài tập trên lớp và ở nhà.

Dựa trên đánh giá của sinh viên, các giải pháp mà chúng tôi đưa ra đều tương đối hữu ích đối với họ. Vì vậy, bên cạnh việc giúp sinh viên xây dựng một kế hoạch tự học, tự rèn luyện kỹ năng ngữ pháp thông qua các bài tập tự học được xem là hữu ích đối với họ. Đây là cơ sở để chúng tôi gợi ý các giải pháp cho sinh viên trong việc dạy học học phần Ngữ pháp như sau:

1. Cho sinh viên lên kế hoạch tự học, xây dựng các phần bài tập phải làm trong giờ tự học trong nguồn học liệu; tổ chức trao đổi theo đội nhóm.
2. Thực hiện có hiệu quả các giờ tư vấn các vấn đề phát sinh khi rèn luyện bài tập ngữ pháp cho sinh viên.
3. Xây dựng bài tập trực tuyến giúp sinh viên có thể làm bài tập, nhằm tiết kiệm thời gian.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, nghiên cứu này đã khẳng định vai trò quan trọng của ngữ pháp trong việc học tập và sử dụng ngoại ngữ. Dù phương pháp giảng dạy có thể thay đổi theo từng giai đoạn, ngữ pháp vẫn là nền tảng giúp người học nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh một cách chính xác và hiệu quả. Khảo sát thực tế với sinh viên chuyên ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức cho thấy, một số nội dung ngữ pháp như đảo ngữ, câu giả định, đại từ và lượng từ vẫn gây khó khăn đáng kể cho người học. Đồng thời, kết quả điều tra cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hành thường xuyên và sự hỗ trợ từ giảng viên trong quá trình học ngữ pháp. Dựa trên các phát hiện của nghiên cứu, chúng tôi đã gợi ý một số giải pháp cho người học. Những giải pháp gợi ý này nhằm không chỉ giúp sinh viên vượt qua các khó khăn khi học ngữ pháp mà còn tạo ra một môi trường học tập chủ động và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*, https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2014/02/tt-01_01.pdf, truy cập ngày 03 tháng 3 năm 2025.

- [2] Trường Đại học Hồng Đức (2023), *Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh*, <https://knn.hdu.edu.vn/Home/DanhMuc?idDanhMuc=5466>, truy cập ngày 20/8/2024.
- [3] Trường Đại học Hồng Đức (2023), *Đề cương chi tiết học phần Ngữ pháp*, [https://thuvienso.hdu.edu.vn/timkiem/%C4%91%E1%BB%81+c%C6%B0%C6%A1ng+chi+ti%E1%BA%BFt+h%E1%BB%8Dc+ph%E1%BA%A7n+ng%E1%BB%AF+ph%C3%A1\[.html?typesearch3=2&typesearch4=1](https://thuvienso.hdu.edu.vn/timkiem/%C4%91%E1%BB%81+c%C6%B0%C6%A1ng+chi+ti%E1%BA%BFt+h%E1%BB%8Dc+ph%E1%BA%A7n+ng%E1%BB%AF+ph%C3%A1[.html?typesearch3=2&typesearch4=1), truy cập ngày 20/8/2024.
- [4] Abdu, M. A., Ramani, P. N (2011), *Difficulties in teaching and learning grammar in an EFL context*, International Journal of Instruction, 4(2):69-92, www.e-iji.net, An International Peer Reviewed (Refereed), Truy cập ngày 15/8/2024.
- [5] L. T. T. Dĩnh. (2023), *Grammatical error analysis of EFL learners' English writing samples: The case of Vietnamese pre-intermediate students*, International Journal of TESOL & Education, 3(4):1-14, <https://doi.org/10.54855/ijte.23341>.
- [6] Dau Van Dao (2008), *Some Vietnamese students' problems with English grammar: A preliminary study*, Hawai'i Pacific University TESOL Working Paper Series, 6(2):25-34.
- [7] Ellis, N. C (2001), *Memory for language*. In P. Robinson (Ed.), *Cognition and Second Language Instruction* (p.33-68), Cambridge: Cambridge University Press.
- [8] Ellis, R (1985), *Understanding second language acquisition*, Oxford: Oxford University Press.
- [9] Ellis, R (1994), *The study of second language acquisition*, Oxford: Oxford University Press.
- [10] Exam English (2001), *Grammar to study at each CEF level*, https://www.examenglish.com/CEFR/cefr_grammar.htm, truy cập ngày 15/8/2024.
- [11] Handoyo, P.W (2006), *Approaches and procedures for teaching grammar*, English teaching: Practice And Critique, 5(1):122-141, <http://education.waikato.ac.nz/research/files/etpc/2006v5n1nar1.pdf>, truy cập ngày 11/8/2024.
- [12] L. H. Hoa, L. Q. Truc. (2020), *Students' difficulties in learning English for specific purpose grammar at the People's Police University*, TDMU Journal of Educational Sciences, 2(1):78-97, <https://doi.org/10.37550/tdmu.EJS/2020,01,001>.
- [13] Ali Umar Fagge (2007), *The role of grammar teaching in college EFL*, https://www.academia.edu/3258722/The_Role_of_Grammar_Teaching_in_College_EFL
- [14] Keivan, S. S., Omar, A. and Jamal, O (2024), *Focus on form approach in English foreign language teaching*, Zanco Journal of Human Sciences, 28 (1):95-101, <https://doi.org/10.21271/zjhs.28,1,7>, truy cập ngày 15/8/2024.
- [15] Md. Harun, R., Wang, H., Jahirul I (2018), *Role of grammar in language teaching and different type's components in English*, Journal of English language and literature, 8(3):6-12, <http://www.joell.in>, truy cập ngày 11/8/2024.

- [16] Muh. Saeful, E., Umi, R., Ucti A. R, Aulia, D.R., Dati, P (2017), A study on grammar teaching at an English education department in an EFL context, *International Journal In Studies In English Language And Literature*, 5(1):42-46, <http://dx.doi.org/10.20431/2347-3134.0501005>, truy cập ngày 10/8/2024.
- [17] Norris, J. M. and Ortega, L (2000), *Effectiveness of L2 instruction: A research synthesis and quantitative metaanalysis*, *Language learning*, 50(3):417-528, doi: 10.1111/0023-8333.00136, truy cập ngày 11/8/2024.
- [18] Schmidt, R (2001), *Attention, cognition and second language instruction*, Cambridge: Cambridge University Press, <http://dx.doi.org/10.1017/CBO9781139524780.003>, truy cập ngày 11/8/2024.
- [19] Swain, M., Lapkin, S. (1998), *Interaction and second language learning: two adolescent French immersion students working together*, *The Modern Language*, 320-337, <https://www.frontiersin.org/journals/psychology/articles/10.3389/fpsyg.2023.1261220/full>, truy cập ngày 12/8/2024.
- [20] Wang, Q (2023), *Memorization strategy and foreign language learning: a narrative literature review*, *Psychology of Language*, (14), <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1261220>, truy cập ngày 11/8/2024.
- [21] Ying, W (2018), On English grammar teaching with communicative language teaching (CLT), *Case Studies Journal*, 7(10):66-69.

ENGLISH GRAMMAR, CHALLENGES AND SOLUTIONS FROM THE PERSPECTIVE OF LANGUAGE MAJORS

Nguyen Thi Quyet

ABSTRACT

The article analyzes the important role of grammar in foreign language learning, focusing on the difficulties that language major students at Hong Duc University face when learning English grammar and the solutions to enhance their learning effectiveness. The actual survey shows that students struggle with topics such as inversion, conditional sentences, pronouns, and quantifiers. To improve, the article suggests solutions such as enhancing guided self-study, completing supplementary exercises, using online exercises, and organizing group discussions.

Keywords: Grammar, English major, difficulties, solutions.

* Ngày nộp bài: 21/3/2025; Ngày gửi phản biện: 24/3/2025; Ngày duyệt đăng: 31/10/2025